

Ngày 31/12/2025	10,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.8%	-2.7%	14.7%

2025	
ROE	13.1%
	+/- YoY ▲ 6.7%

Q4/25		
DT thuần	280	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 106 ▲ 61.0%	YoY ▲ 96.0 ▲ 52.2%

2025	
DT thuần	702
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 20.0 ▲ 3.0%

Q4/25		
LN gộp	69.3	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 26.9 ▲ 63.4%	YoY ▲ 44.6 ▲ 180%

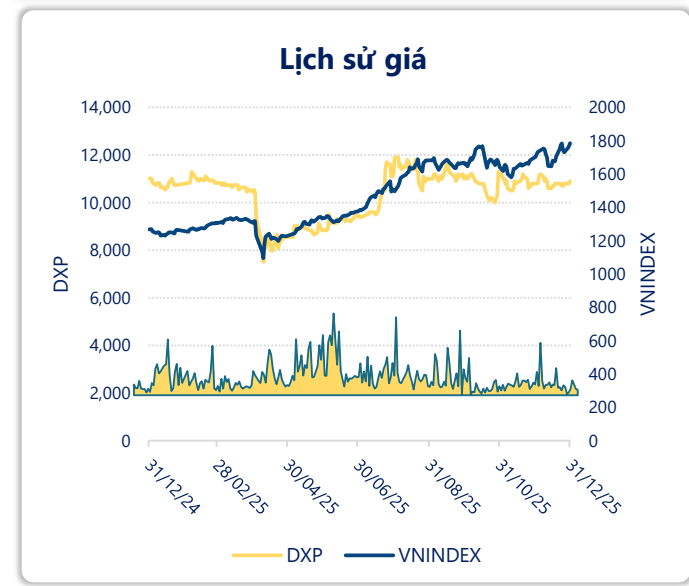
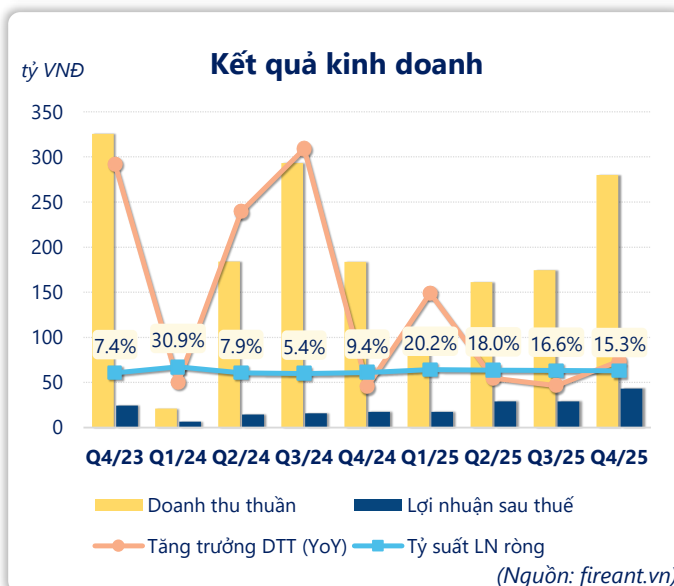
2025	
LN gộp	178
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 96.4 ▲ 118%

Q4/25		
LN thuần	53.9	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 17.6 ▲ 48.4%	YoY ▲ 32.3 ▲ 149%

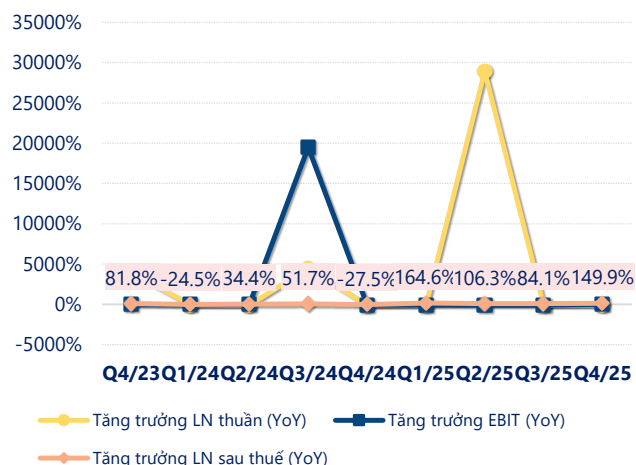
2025	
LN thuần	147
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 79.9 ▲ 118%

Q4/25		
LN sau thuế	43.2	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 14.2 ▲ 48.9%	YoY ▲ 25.9 ▲ 150%

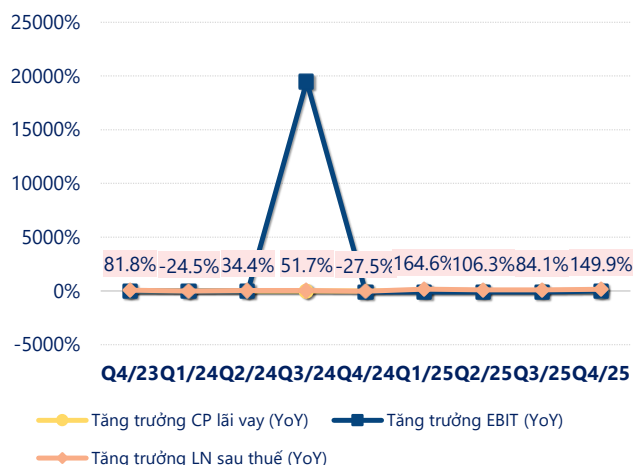
2025	
LN sau thuế	119
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 65.2 ▲ 121%



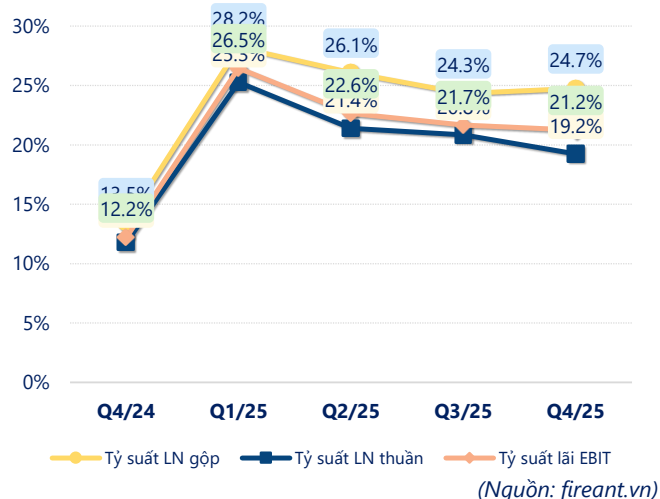
Tăng trưởng lợi nhuận



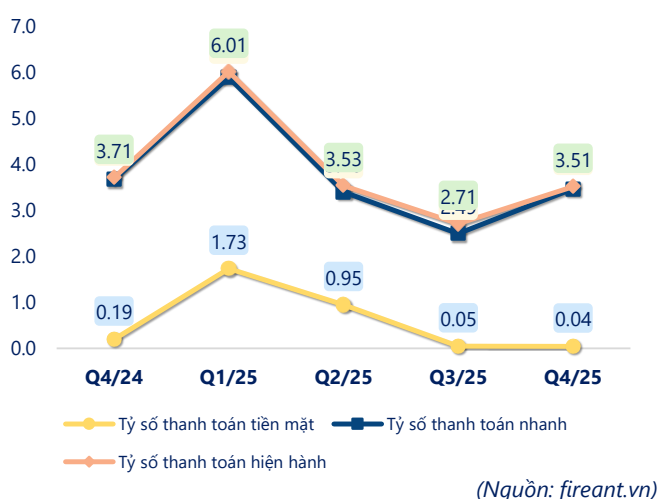
Tăng trưởng chi phí



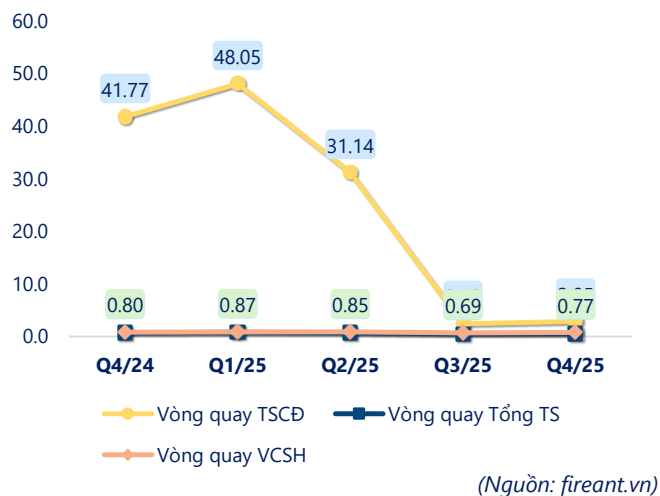
Tỷ suất lợi nhuận



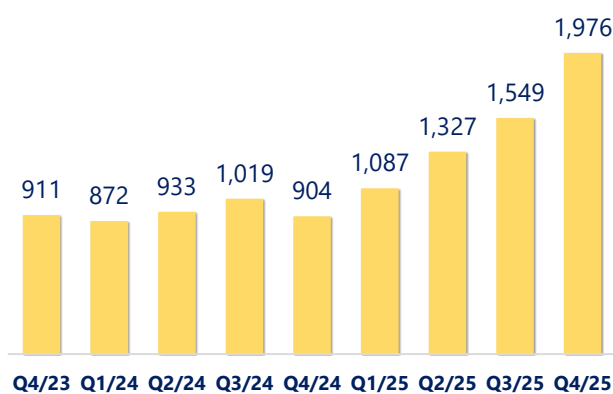
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	280	184	52.2%	702	682	3.0%
Giá vốn hàng bán	211	159	32.6%	524	600	-12.7%
Lợi nhuận gộp	69.3	24.7	180%	178	81.6	118%
Doanh thu HĐTC	7.47	5.23	42.8%	29.4	16.1	83.3%
Chi phí TC	4.20	0.96	337%	7.12	6.58	8.2%
Chi phí lãi vay	5.62	0.76	640%	8.55	2.43	251%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.4	3.47	256%	34.0	7.18	373%
Chi phí QLDN	6.33	3.96	59.8%	19.9	16.8	18.5%
LN thuần từ HĐKD	53.9	21.6	149%	147	67.1	118%
Lợi nhuận khác	0.00	0.01	-86.9%	1.57	-0.03	5650%
LN trước thuế	53.9	21.6	149%	148	67.1	121%
Lợi nhuận sau thuế	43.2	17.3	150%	119	53.8	121%
LNST của CĐ cty mẹ	42.9	17.3	148%	118	53.8	120%

(Nguồn: fireant.vn)

